

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 15-01-2020

*V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi
và vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị V, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 6, ấp Hội A, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ký ngày 03/10/2019); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 12, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-9-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ buôn bán, quen biết nhau nên bà Nguyễn Thị L có nhờ bà Kiều Thị V tham gia góp hụi và vay tiền giúp cho bà L nhưng sau đó bà L không đóng hụi chết và không trả tiền vay nên bà V phải đóng choàng tiền hụi và trả tiền vay giúp cho bà L.

Ngày 30-10-2018 âm lịch, bà V và bà L chốt tiền nợ thì bà L ký nhận 02 giấy nợ cho bà V gồm 01 giấy nợ tiền hụi 88.500.000 đồng, không tính tiền lãi và 01 giấy nợ tiền vay 32.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, hẹn trong vòng 01 tháng trả nợ. Nhưng đến nay, bà L chưa trả cho bà V được số tiền nào.

Nay bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của bà Kiều Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị V số tiền nợ gốc là 120.500.000 đồng, trong đó tiền nợ hụi 88.500.000 đồng, tiền nợ vay 32.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 30-10-2018 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/ tháng X 120.500.000 đồng X 13 tháng 09 ngày bằng 13.302.000 đồng, tổng cộng là 133.802.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị L nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Kiều Thị V đối với bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị V số tiền nợ gốc là 120.500.000 đồng, trong đó tiền nợ hụi 88.500.000 đồng, tiền nợ vay 32.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bà Nguyễn Thị L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà V, bà M và bà L.

[2] Về nội dung: Bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị V số tiền nợ gốc 120.500.000 đồng, trong đó tiền nợ hui 88.500.000 đồng, tiền nợ vay 32.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 30-10-2018 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/ tháng X 120.500.000 đồng X 13 tháng 09 ngày bằng 13.302.000 đồng, tổng cộng là 133.802.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án làm việc, nên không có ý kiến.

[2.2] Xét về tiền nợ gốc: Tại 02 Giấy nợ viết tay cùng ngày 30-10-2018 âm lịch thể hiện bà L ký nhận nợ bà V số tiền nợ hui 88.500.000 đồng, tiền nợ vay 32.000.000 đồng, tổng cộng là 120.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà L nợ tiền hui và tiền vay của bà V số tiền 120.500.000 đồng nên bà V khởi kiện bà L yêu cầu trả số tiền nợ gốc 120.500.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét về tiền lãi: Từ ngày ký giấy nợ là ngày 30-10-2018 âm lịch đến nay bà L chưa trả tiền lãi cho bà V. Bà V yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 30-10-2018 âm lịch (nhằm ngày 06-12-2018) đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/ tháng X 120.500.000 đồng X 13 tháng 09 ngày bằng 13.302.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất bà V yêu cầu là 0,83%/ tháng phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự (10%/ năm), tức là 0,83%/ tháng nên được chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị V về tranh chấp “Hợp đồng góp hui và vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị V số tiền nợ gốc là 120.500.000 đồng, trong đó tiền nợ hui 88.500.000 đồng, tiền nợ vay 32.000.000 đồng và tiền lãi là 13.302.000 đồng, tổng cộng là 133.802.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Kiều Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị V về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi và vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị V số tiền nợ gốc là 120.500.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ hụi 88.500.000 đồng (tám mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng), tiền nợ vay 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 13.302.000 đồng (mười ba triệu, ba trăm lẻ hai nghìn đồng), tổng cộng là 133.802.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, tám trăm lẻ hai nghìn đồng).

2. Kể từ ngày 16-01-2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức [lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự](#).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 6.690.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Kiều Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V 3.238.000 đồng (ba triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015917, ngày 07-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

(Đã ký)

Lê Đức Dũng